

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-PT

Ngày: 19-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Hoàng V** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hoàng V**, sinh ngày: 29/6/1978 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Văn L** (đã chết) và bà **Khẩu Thị Kim A**, sinh năm: 1954; cha sau: ông **Bùi Văn T**; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 1124/QĐ-UB ngày 23/7/1998 của **Ủy ban nhân dân tỉnh B** đã bị **Công an tỉnh B** đưa vào Cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” với thời gian 12 tháng;

+ Tại Bản án số: 38/2008/HSST ngày 17/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo **Phạm Quốc H** nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 5/2023, Nguyễn Hoàng V và ông Nguyễn Văn H1 cùng góp tiền mua cây mai của ông Nguyễn Văn Á với giá 19.000.000 đồng, ông H1 đưa trước cho V số tiền 4.500.000 đồng, còn thiếu lại 5.000.000 đồng. Khoảng hơn 14 giờ ngày 07/5/2023, V đến nhà ông H1 để lấy tiền thì hai bên xảy ra cự cãi, ông H1 cầm ghế đòi đánh V nên V tức giận bỏ về. Sau đó, V định tiếp tục đến nhà ông H1 để đòi tiền nhưng sợ bị ông H1 đánh sẽ đánh không lại nên chạy xe đến nhà anh Mai Văn N ở ấp Đ, xã Đ, huyện M để rủ anh Nguyễn Văn M H1 cùng đi. Sau đó, V chở anh M H1 đến nhà Phạm Quốc H ở ấp A, xã P, huyện M. Đến nơi, V đi một mình đi vào nhà gặp H kể lại việc mâu thuẫn giữa mình và ông H1 cho H nghe và rủ H cùng đi đến nhà ông H1 để phụ đòi tiền thì được Hòa đồng ý, lúc này anh M H1 đứng ở ngoài chỗ để xe đợi V. H gọi điện thoại cho anh Lê Văn M1 đem xe mô tô về trả cho H và tự rủ anh M1 đi theo để đòi tiền. Trước khi đi, H lấy 01 con dao (loại dao tự chế) trong nhà H mang theo và giấu vào trong áo khoác đang mặc.

Khi đi, V chở anh M H1 đi trước còn H chở anh M1 chạy theo sau cùng đến nhà ông H1. Khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày thì đến nhà ông H1, V thấy ông H1 nằm văng trong nhà nên đi vào trước, kế đến là anh Minh H2 và H đi theo sau, riêng anh M1 đứng ở ngoài xe không đi vào. Lúc này, V nói với ông H2 “Mày có trả tiền hay không?”, ông H2 trả lời “Mua bán lỗ quá hiện tại không có tiền trả cho mày” thì hai bên tiếp tục cự cãi qua lại, bất ngờ V cầm cái ghế nhựa màu xanh (loại có tựa lưng) đánh liên tiếp hai cái trúng vào vùng lưng của ông H2. Thấy vậy, anh Minh H2 cũng cầm 01 ghế nhựa cùng loại đánh theo 01 cái về phía ông H2 nhưng không trúng vào người mà trúng vào ghế của V nên anh M H2 bỏ ghế không đánh nữa. Khi đó, H bước tới thì ông H2 lớn tiếng đuổi H ra ngoài do không liên quan thì xảy ra cự cãi với H, bất ngờ H rút con dao giấu trong áo khoác ra chém nhiều cái trúng vào vùng đầu, cánh tay trái và bụng ông H2 nên ông H2 cầm ghế nhựa giơ lên đỡ và xông vào ôm vật đè được H xuống đất. Thấy vậy, V cầm ghế nhựa xông đến tiếp tục đánh vào lưng ông H2. Ông H2 giằng co qua lại với H để giật lấy con dao làm 02 ngón của bàn tay phải ông H2 bị đứt. Khi giật được con dao ông H2 ném sang một bên, nhìn thấy H nhòm người dậy ông H2 sợ H và V tiếp tục đánh mình nên chụp lấy con dao nêu trên chém trúng vào đùi phải của H. Sau khi bị chém, H lên xe chạy khỏi hiện trường, V chở anh Minh H2 theo sau H, riêng anh M1 khi nhìn thấy H chém ông H2 do hoảng sợ nên đã bỏ chạy khỏi hiện trường trước đó.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

- **T1** trong quá trình khám nghiệm hiện trường và bà **Nguyễn Thị C** giao nộp: 02 (hai) ghế nhựa màu xanh bị gãy; 01 (một) con dao dài 49,5cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng 34,5cm, mũi dao nhọn, có một bề bén, lưỡi dao bị cong, nơi rộng nhất 5,5cm, bề mặt lưỡi dao dính tạp chất màu nâu, dao nặng 500 gam.

- **Nguyễn Hoàng V** giao nộp: 01 (một) áo vải tay dài màu xanh xám đỏ (dạng sọc carô) trên cổ áo có dòng chữ TN FITTED; 01 (một) quần Jeans dài màu xanh có phần trắng.

- **Phạm Quốc H** giao nộp: 01 (một) áo vải tay dài màu xám có dính chất bẩn, 01 (một) áo thun màu đen tay ngắn.

- **Nguyễn Văn Minh H3** giao nộp: 01 (một) áo khoác màu đen sau lưng có chữ NIKE màu trắng; 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh trắng; 01 (một) quần Jeans dài màu xanh xám và 01 (một) xe mô tô biển số 71H1-9213, nhãn hiệu Wave RS, màu sơn: đỏ - đen;

- **Lê Văn M1** giao nộp: 01 (một) quần vải màu đen.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 40/CN ngày 16/6/2023 của **Bệnh viện Đ** và Giấy chứng nhận thương tích số: 000822/2023/CN ngày 19/6/2023 của Bệnh viện **Nguyễn Đình C1** ghi nhận thương tích của ông **Nguyễn Văn H3** như sau: Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái khoảng 12cm, đứt cơ delta; vết thương mặt sau đoạn 1/3 trên cánh tay trái khoảng 6cm rách bao cơ của đầu dài tam đầu; vết thương mặt sau đoạn 1/3 dưới cánh tay trái khoảng 4cm rách bao cơ tam đầu; vết thương phần mềm ngón 1,2,3 bàn tay phải khoảng 01cm; vết thương thái dương trái khoảng 10cm đã khâu; vết thương sây sát đường giữa vùng thượng vị khoảng 12cm; vết thương sây sát đường nách trước kéo dài từ khoảng liên sườn 10-11 đến hạ sườn trái khoảng 12cm. Xquang không gãy xương. CT-Scan không tụ máu nội sọ.

Tại Bản kết luận giám định số: 228-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 05/7/2023 của Trung tâm Pháp y - **Sở Y tế tỉnh B** kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Nguyễn Văn H3** tại thời điểm giám định là 15% áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay trái, sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái, sẹo ngón 1,2,3 tay phải, sẹo thái dương trái, sẹo thượng vị đường giữa: do vật sắc nhọn gây ra. Vết sạm da hạ sườn trái: do vật tày gây ra. Con dao (mẫu cần giám định) có thể gây ra được thương tích cho ông **Nguyễn Văn H3**.

Các bị cáo **Nguyễn Hoàng V**, **Phạm Quốc H** không đồng ý kết luận giám định nên có đơn yêu cầu giám định lại.

Tại Kết luận giám định lại (lần thứ nhất) số: 5719/KLTTCT-C09B ngày 18/9/2023 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Nguyễn Văn H3** tại thời điểm giám định là 15%.

Tại Công văn số: 208/CV-PY ngày 23/10/2023 của **Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh B** về việc giải thích kết luận giám định của bị hại ông **Nguyễn Văn H3** (do bị hại **H3** xác định 02 thương tích gồm vết sẹo ngón 2 và vết sẹo ngón 3 tay phải không phải do **H** chém gây ra mà do bị hại **H3** giật được dao từ trong tay **H** trúng bẻ bẻ gây ra) như sau: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Nguyễn Văn H3** tại thời điểm giám định đã trừ ra 02 thương tích gồm sẹo ngón 2 tay phải, kích thước nhỏ 01% và sẹo ngón 3 tay phải kích thước nhỏ 01% là 13%.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 368/CNTT23-BV ngày 23/5/2023 của **Bệnh viện Q** ghi nhận thương tích của **Phạm Quốc H** như sau: Vùng mặt ngoài đầu dưới đùi phải có vết thương dài 15cm, bờ sắc gọn, đáy lộ gân cơ tứ đầu đùi rách, đã cầm máu, mạch mu chân ống gót phải đều rõ; vùng gan bàn tay trái có vết thương dài 03cm, bờ sắc gọn, đáy lộ lớp mỡ dưới da, đã cầm máu, cổ tay trái xây xát da, cảm giác vận động các ngón được.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 227-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 06/7/2023 của Trung tâm Pháp y - **Sở Y tế tỉnh B** kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Phạm Quốc H** tại thời điểm giám định là 15%. Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc nhọn gây ra. Con dao (mẫu giám định) có thể gây ra được thương tích cho **Phạm Quốc H**.

Các bị cáo và bị hại đồng ý với các kết luận nêu trên và không có yêu cầu khác.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 10/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Phạm Quốc H, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/7/2024, bị cáo **Nguyễn Hoàng V** kháng cáo yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngày 11/9/2024, bị cáo **V** gửi kháng cáo bổ sung yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại **Nguyễn Văn H3** với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Bị cáo cho rằng tội “Cố ý gây thương tích” là đúng và yêu cầu giảm án và được hưởng án treo, bị cáo cho rằng đồng phạm với **Phạm Quốc H**.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo, xét hình phạt 02 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt; xét yêu cầu hưởng án treo, do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V** 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Yêu cầu xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm về gia đình nuôi mẹ và em.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 35 phút ngày 07/5/2023, giữa bị cáo **Nguyễn Hoàng V** và bị hại **Nguyễn Văn H3** xảy ra cự cãi tại

nhà ông Nguyễn Văn H3 thuộc ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo V dùng ghế nhựa đánh bị hại H3; lúc này, bị cáo Phạm Quốc H cũng cự cãi và dùng dao tự chế (là hung khí nguy hiểm) chém bị hại H3 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (Mười ba phần trăm).

Bị cáo cho rằng không rủ H đi gây thương tích bị hại. Tuy nhiên theo lời khai của bị cáo, thể hiện:

Lời khai ngày 04/4/2024 (BL 264): “Trước khi rủ Minh H3 và H đến nhà bị hại H3 đòi tiền thì bị can đã nảy sinh ý định nếu đến đó bị hại H3 không trả tiền còn cự cãi thì bị can sẽ đánh bị hại H3”; (BL265) “Bị can nảy sinh ý định đánh bị hại H3 khi bị can trên đường về rủ Minh H3 và H do bức tức bị hại H3 đòi tiền không trả mà còn cầm ghế định đánh bị can”; (BL 268): “Bị can có mong muốn và bỏ mặt cho H chém bị hại H3; bị can bỏ mặt cho H chém bị hại H3, bị can có mong muốn H gây thương tích cho bị hại H3; lúc này bị can không có lời nói hay hành động gì can ngăn, bị can bỏ mặt hậu quả xảy ra; (BL 269): “Do bị can thấy bị hại H3 đe H bị can nảy sinh ý định đánh bị hại H3 để giải thoát cho H”; Tại Biên bản lời khai ngày 26-02-2024 (BL 256): “Bị can dùng ghế đánh cái thứ bà vào người bị hại H3 nhằm mục đích giải cứu cho H thoát thân do lúc này bị hại H3 đe lên người Hòa”;

Như vậy, việc H gây thương tích cho bị hại H3 phù hợp với ý định của bị cáo muốn gây thương tích cho bị hại trước đó và bị cáo là người tấn công bị hại trước, bị cáo nhìn thấy H chém H3 gây thương tích và khi H bị H3 đe thì bị cáo tiếp tục dùng ghế đánh bị hại, nhằm bênh vực H, thể hiện ý thức của bị cáo tiếp nhận hành vi của H là đồng phạm với nhau.

Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a “Dùng hung khí nguy hiểm” và điểm i “Có tính chất côn đồ”) của khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: là người phạm tội tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo (theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ bị bệnh suy thận và em ruột bị bệnh tâm thần (theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, do bị cáo có bị kết án lần này phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân không tốt nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt 02 năm tù là mức khởi điểm và bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện hưởng án treo là

phù hợp nên được giữ nguyên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo nộp sổ hộ nghèo của gia đình, nhưng không có tên của bị cáo trong Giấy chứng nhận hộ nghèo nên không thuộc trường hợp được miễn án phí, do đó bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hoàng V**; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam (3b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (1b);
- Công an huyện Mô Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- UBND xã Phước Hiệp, h. Mô Cày Nam (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tĩnh

